

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-PT
Ngày 18/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng; ông Ngô Xuân Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 122/2024/TLPT - HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Vũ Văn D, Đỗ Đăng T, Nguyễn Tá H, Nguyễn Đức Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 254/2024/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Văn D, sinh năm 1988; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu phố Nội T, phường Tân H, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị X (đã chết); vợ: Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 04/2014/HSST ngày 22/01/2014, TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người” và 1 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 29/4/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/01/2013, bị Công an phường Tân Hồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Đăng T, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đại V, xã Đại Đ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng T1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; vợ là Nguyễn Thị D1, sinh năm 1991 (đã chết); có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tá H, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố Yên L, phường Tân H, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tá N và bà Nguyễn Thị P (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1978 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân : Tại Bản án số 352/2014/HSPT ngày 02/7/2014, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 28/9/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố Dương L, phường Tân H, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; vợ là Ngô Thị P1, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Hữu Bình - Cán bộ tin học TAND tỉnh Bắc Ninh.
2. Cán bộ tin học Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 24/3/2024, lực lượng Công an thành phố Từ Sơn tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 302 tầng 3 quán Karaoke “Hải Phương”, có địa chỉ: Khu phố Phù Lộc, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phát hiện 07 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Tá H, Vũ Văn D, Nguyễn Đức Đ, Đỗ Đăng T, Lương Thị H1, sinh năm 2002, trú tại: Thôn Đồng Kết, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Trúc L1, sinh năm 2001, trú tại: Khu An Thịnh, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Lò Thị N, sinh năm 2005, trú tại: Bản Mường Hung, xã Mường Hung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ:

Tại mặt bàn trong phòng hát: 01 chiếc đĩa nhựa hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng và 01 ống hút hình tròn được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu xanh; 01 túi nilon màu trắng bên trong bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 cốc nhựa màu trắng. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại Iphone XS Max, màu đen, lắp sim số 0356.003.678 của Vũ Văn D; 01 điện thoại Iphone 11, màu xám, lắp sim số 0388.411.186 của Nguyễn Tá H; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu đen, lắp sim số 0977.336.993 của Nguyễn Đức Đ.

Tại Kết luận giám định số 851/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là **0,2588 gam** là ma túy **Ketamine**;

+ Chất tinh thể màu trắng bảm dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 là ma túy **Ketamine** không xác định được khối lượng;

+ Chất tinh thể màu trắng bảm dính trên tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 là ma túy **Ketamine** không xác định được khối lượng;

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M4 có khối lượng là **0,3680 gam** là ma túy **MDMA**;

+ Chất tinh thể màu trắng bảm dính trong 01 túi nilon màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M5 là ma túy **Ketamine** không xác định được khối lượng.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận:

Quán karaoke Hải Phương là của Đàm Văn Q; Nguyễn Đức Đ; Nguyễn Mạnh C (C Quất), sinh năm 1986 ở Xuân Thụ, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn; Nguyễn Tá T1; Dương Xuân H, sinh năm 2002, trú tại: Khu phố Dương Lôi, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn rủ nhau mỗi người góp 80 triệu đồng để Q đứng ra làm hợp đồng thuê lại quán Hải Phương của ông Nguyễn Phương Hải từ tháng 11/2023 để cùng kinh doanh karaoke cùng hưởng lợi. Q có thuê 2 nhân viên quản lý và phục vụ quán là Nguyễn Văn C, sinh năm 2000, trú tại: khu 7, Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000, trú tại: Khu phố Đại Đình, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn. Mọi người thống nhất giao cho Nguyễn Đức Đ cầm tiền, việc hoạt động kinh doanh thu chi tiền của quán hát sẽ được Đ thông báo trên nhóm Messenger chung bao gồm các thành viên trên (nhóm có cả anh Chu Văn T3, sinh năm 1980, trú tại: Khu phố Nội Trì, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn nhưng anh T3 không đóng góp cổ phần kinh doanh). Đến cuối tháng 12/2023, C “quất” nhượng lại cổ phần của mình cho Vũ Văn D, H nhượng lại cổ phần cho Nguyễn Tá H.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, sau khi Đ cùng với Đàm Văn Q; Đàm Thận T4, sinh năm 1987, trú tại: Khu phố Hương Mạc, phường Hương Mạc; Chu Văn H2, sinh năm 1990, trú tại: Khu phố Nội Trì, phường Tân Hồng; Lê Toàn T3, sinh năm 1989, trú tại: Khu phố Đồng Bèo, phường Phù Khê (đều ở thành phố Từ Sơn) đi ăn cỗ ở phường Phù Khê xong thì Đ rủ mọi người về quán karaoke Hải Phương để hát. Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, lắp sim số 0977.336.993 gọi điện qua ứng dụng Facebook Messenger tài khoản “Duc Duoc” tới các tài khoản “Nguyễn Thị Phương” (là tài khoản của Vũ Văn D); “Tá H” (là tài khoản của Nguyễn Tá H); “Chu Van Tien” (là tài khoản của Chu Văn T3) để rủ D, H, T3 về quán karaoke Hải Phương để hát và uống bia. Khi nhóm Đ về quán thì gặp Nguyễn Văn C là nhân viên của quán thì C bảo nhóm Đ lên phòng 302 tầng 3 của quán. Đ bảo C gọi 05 nhân viên nữ lên để phục vụ hát. Khi vào trong phòng, Đ cùng nhóm người trên ngồi hát và uống bia cùng với 01 nhân viên nữ là Phan Thị Phụng T4, sinh năm 1997, trú tại: Ấp Tân Phú, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang đến khoảng 15 giờ thì T3, H2, Q, T4 đi về rời khỏi phòng 302. Sau đó có 3 nhân viên nữa là Lương Thị H1, Nguyễn Trúc L1, Lò Thị N đến phòng 302 để phục vụ rót bia.

Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2024, tại khu vực Bảo tàng thành phố Từ Sơn, H có gặp Đỗ Đăng T. T hỏi H đi đâu thì H bảo đang đi đến quán karaoke Hải Phương. Khi H và D đến quán thì đi lên phòng 302 hát, uống bia tại quán cùng mọi người. Khoảng 15 giờ 20 phút, T tự đến quán karaoke Hải Phương, khi đến

thì gặp Đàm Thận T4 ở tầng 1 của quán, T4 nhờ T đưa về nhà ở phường Phù Khê, T đồng ý và đi lên phòng 302 mượn xe ô tô của Đ để lái xe chở anh T4 về nhà. Khoảng 30 phút sau T quay lại quán hát, đi vào trong phòng hát 302 uống bia cùng mọi người. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy cùng mọi người nên T lấy ra từ trong túi quần bên phải T đang mặc 02 túi nilong màu trắng trong đó có 01 túi chứa ma túy “ke” dạng tinh thể màu trắng và túi còn lại chứa ma túy “keo” dạng bột màu xanh. T đổ túi nilong chứa ma túy “ke” lên mặt tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng của T, rồi dùng bật lửa ga màu đỏ của T mang theo hơi dưới tờ tiền chứa ma túy “ke” mục đích để cho hết ẩm. Sau khi hơi ma túy “ke” xong thì T đổ hết ma túy “ke” có trên mặt tờ tiền lên 01 chiếc đĩa nhựa hình tròn màu trắng có sẵn ở phòng hát. Tiếp đó, T dùng 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của T quần lại, rồi lấy đầu thuốc lá cố định tờ tiền tạo thành một ống hút. T dùng ống hút này hít ma túy “ke” có trên mặt đĩa rồi T mời L1, H1, D, Đ sử dụng ma túy “ke” thì những người trên đều sử dụng ma túy “ke”. Tiếp đó, T mời T4 sử dụng ma túy “ke” nhưng T4 không biết là chất gì nên không sử dụng, T bảo không dùng thì đổi người nên T4 ra về. Sau đó, T để đĩa chứa ma túy “ke” còn lại lên mặt bàn rồi lấy lon nước ngọt CocaCola đổ vào hai cốc bằng nhựa màu trắng có sẵn trên bàn trong phòng hát rồi đổ một phần ma túy “keo” trong túi nilong vào trong hai cốc CocaCola rồi lắc cho tan ma túy. Sau đó, T uống một hớp đồng thời mời L1 uống một hớp nước CocaCola có chứa ma túy “keo”. Sau khi L1 uống nước CocaCola có chứa ma túy “keo” thì T lại để trên bàn cho mọi người cùng sử dụng. H tự dùng ống hút sử dụng ma túy “ke” và uống một hớp nước CocaCola có chứa ma túy “keo”. Sau đó những người trong phòng cùng ngồi nghe nhạc. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T3 vào phòng hát 302 nhưng chỉ uống vài cốc bia đến khoảng hơn 18 giờ thì về, T3 không biết các đối tượng trong phòng có sử dụng ma túy hay không. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi nhóm Đ đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

T3 hành kiểm tra nước tiểu các đối tượng. Kết quả: Nguyễn Tá H, Nguyễn Đức Đ, Đỗ Đăng T, Vũ Văn D, Nguyễn Trúc L1 đều dương tính với chất ma túy Ketamine và MDMA; Lương Thị H1 dương tính với chất ma túy Ketamine. Lò Thị N âm tính với chất ma túy

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 254/2024/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn đã tuyên bố các bị cáo Vũ Văn D, Đỗ Đăng T, Nguyễn Tá H, Nguyễn Đức Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Vũ Văn D 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Đỗ Đăng T 09 năm tù; Nguyễn Tá H 08 năm tù; Nguyễn Đức Đ 07 năm 02 tháng tù

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lần lượt các ngày 16/9/2024, bị cáo Vũ Văn D, Nguyễn Tá H; ngày 18/9/2024, bị cáo Đỗ Đăng T và ngày 20/9/2024, bị cáo Nguyễn Đức Đ kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả 04 bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình như án sơ thẩm đã nêu là đúng nhưng mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là quá cao vì vậy cả 04 bị cáo đều giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra các bị cáo D, H, Đ cho rằng các bị cáo không bàn bạc, tổ chức cho mọi người sử dụng ma túy, các bị cáo không biết việc T mang ma túy đến mà khi các bị cáo thấy có ma túy thì các bị cáo sử dụng. Do vậy các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của cả 04 các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo mong HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Vũ Văn D, Đỗ Đăng T, Nguyễn Tá H, Nguyễn Đức Đ có kháng cáo hợp lệ nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám

định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 19 giờ ngày 24/3/ 2024, tại phòng 302 tầng 3 quán karaoke Hải Phương có địa chỉ tại: Khu phố Phù Lộc, phường Phù Chấn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Vũ Văn D, Nguyễn Tá H, Nguyễn Đức Đ và Đỗ Đăng T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: Vũ Văn D, Nguyễn Tá H và Nguyễn Đức Đ là chủ quán karaoke Hải Phương cung cấp địa điểm cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và cùng sử dụng ma túy; Đỗ Đăng T có hành vi cung cấp ma túy (01 túi ma túy Ketamine và 01 túi chứa ma túy MDMA) đồng thời chuẩn bị công cụ để pha chế ma túy (bật lửa, 02 tờ tiền) để mời mọi người trong phòng sử dụng .

Bị cáo Vũ Văn D có 01 tiền án, ngày 22/01/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người” và 1 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 29/4/2021. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Do vậy, án sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố Vũ Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Đỗ Đăng T, Nguyễn Tá H và Nguyễn Đức Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của cả 04 bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T giữ vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo D, H, Đ giữ vai trò ngang nhau.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tá H có nhân thân xấu, năm 2014 đã bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo đã chấp hành xong và được đương nhiên xóa án tích.

Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên toà sơ thẩm đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn D có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định

tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm đã đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không đưa ra được căn cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt do đó không chấp nhận kháng cáo của 04 bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn D, Đỗ Đăng T, Nguyễn Tá H và Nguyễn Đức Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Vũ Văn D 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Đỗ Đăng T 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2024.

Nguyễn Tá H 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2024.

Nguyễn Đức Đ 07 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2024.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Vũ Văn D, Đỗ Đăng T, Nguyễn Tá H và Nguyễn Đức Đ mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn D, Đỗ Đăng T, Nguyễn Tá H, Nguyễn Đức Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- TAND, VKSND thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS TP Từ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu